

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH: ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN LOẠI

• ThS. LÊ THỊ MỸ HÀ

Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý học và Giáo dục học

Đánh giá kết quả học tập của học sinh (HS) luôn được xã hội quan tâm và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục trong năm học 2010 - 2011. Bài viết này chúng tôi muốn đưa ra một cách hiểu thống nhất về đánh giá kết quả học tập của HS và phân loại đánh giá kết quả học tập của HS để giúp giáo viên (GV), các nhà quản lí giáo dục sử dụng trong quá trình dạy học.

1. Đánh giá kết quả học tập của HS: thuật ngữ và khái niệm

Kết quả học tập của HS hay thành tích học tập của HS trong tiếng Anh thường sử dụng các từ như "Achievement; Result; Learning Outcome" (10). Theo Từ điển Anh Việt thì:

- "Achievement" có nghĩa là thành tích, thành tựu; sự đạt được, sự hoàn thành.
- "Result" có nghĩa là kết quả.
- "Learning Outcome" là kết quả học tập.

Các từ này thường được dùng thay thế cho nhau, tuy nhiên, từ chúng ta thường gặp khi đọc tài liệu nói về kết quả học tập là "Learning Outcome".

- Trong cuốn "Cơ sở lí luận của việc đánh giá chất lượng học tập của HS phổ thông", tác giả Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc đã đưa ra cách hiểu về kết quả học tập như sau: "Kết quả học tập là một khái niệm thường được hiểu theo hai quan niệm khác nhau trong thực tế cũng như trong khoa học:

1/ Đó là mức độ thành tích mà một chủ thể học tập đã đạt, được xem xét trong mối quan hệ với công sức, thời gian đã bỏ ra, với mục tiêu xác định.

2/ Đó còn là mức độ thành tích đã đạt của một HS so với các bạn học khác.

- Theo quan niệm thứ nhất, kết quả học tập là mức thực hiện tiêu chí (criterion).

Theo quan niệm thứ hai, đó là mức thực hiện chuẩn (norm) [8]

Theo Nguyễn Đức Chính thì: "Kết quả học tập là mức độ đạt được kiến thức, kĩ năng hay nhận thức của người học trong một lĩnh vực nào đó (môn học) [2].

Theo Trần Kiều, "dù hiểu theo nghĩa nào thì kết quả học tập cũng đều thể hiện ở mức độ đạt được các mục tiêu của dạy học, trong đó bao gồm 3 mục tiêu lớn là: nhận thức, hành động, xúc cảm. Với từng môn học thì các mục tiêu trên được cụ thể hóa thành các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và thái độ" [5].

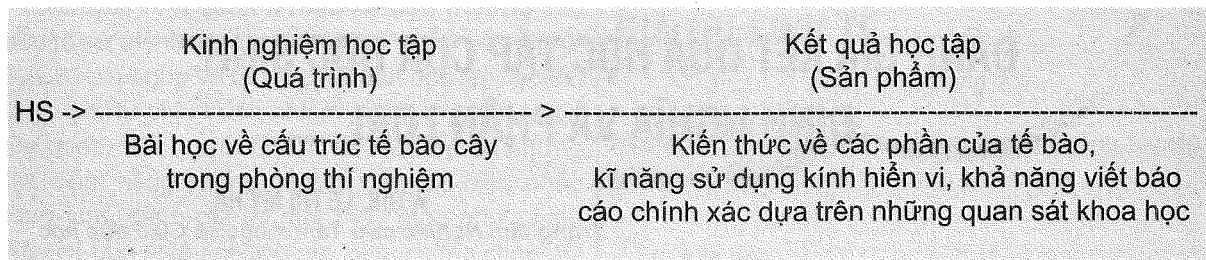
Theo Norman E. Gronlund, trong cuốn "Measurement and Evaluation in Teaching", ông đã bàn đến "learning outcomes" như sau: "Mục đích của giáo dục là sự tiến bộ của HS. Đây chính là kết quả cuối cùng của quá trình học tập nhằm thay đổi hành vi của HS.

Khi nhìn nhận mục tiêu giáo dục theo hướng kết quả học tập, cần phải lưu tâm rằng chúng ta đang đề cập đến *những sản phẩm* của quá trình học tập chứ không phải bản thân quá trình đó. Mối liên hệ giữa mục tiêu giáo dục (sản phẩm) và kinh nghiệm học tập (quá trình) được thiết kế nhằm hướng tới những thay đổi hành vi theo như mong muốn được thể hiện trong sơ đồ dưới đây [7]: (Xem sơ đồ trang 22)

Đánh giá kết quả học tập là gì ? Theo Đỗ Công Tuất, việc đánh giá HS nhằm các mục đích sau:

- Làm sáng tỏ mức độ đạt được và chưa đạt được về các mục tiêu dạy học, tình trạng kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, thái độ của HS so với yêu cầu của chương trình; phát hiện những sai sót và nguyên nhân dẫn tới những sai sót đó, giúp HS điều chỉnh hoạt động học tập của mình.

- Công khai hóa các nhận định về năng lực, kết quả học tập của mỗi HS và cả tập thể lớp, tạo cơ hội cho các em có kĩ năng tự đánh giá, giúp các em nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên và thúc đẩy việc học tập ngày một tốt hơn.



- Giúp GV có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của mình, tự điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Như vậy, việc đánh giá kết quả học tập của HS nhằm: Nhận định thực trạng, định hướng điều chỉnh hoạt động học tập của HS; Tạo điều kiện nhận định thực trạng, định hướng điều chỉnh hoạt động giảng dạy của GV.” [9]

Trong cuốn tài liệu “Đánh giá kết quả học tập ở Tiểu học”, tác giả cho rằng, “Đánh giá kết quả học tập là thuật ngữ chỉ quá trình hình thành những nhận định, rút ra những kết luận hoặc phán đoán về trình độ, phẩm chất của người học, hoặc đưa ra những quyết định về việc dạy học dựa trên cơ sở những thông tin đã thu thập được một cách hệ thống trong quá trình kiểm tra.” [4].

Theo Trần Kiều: “có thể coi đánh giá kết quả học tập của HS là xác định mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng và thái độ của người học đối chiếu với mục tiêu của chương trình môn học” [5].

Theo Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc, “Đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập và xử lí thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của HS, về tác động và nguyên nhân của tình hình đó nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sự phạm của GV và nhà trường, cho bản thân HS để họ học tập ngày một tiến bộ hơn.” [8]

Từ những nghiên cứu trên, chúng tôi cho rằng: “Đánh giá kết quả học tập của HS là đưa ra những nhận định, những phán xét về mức độ thực hiện mục tiêu giảng dạy đã đề ra của HS, từ đó đưa ra các giải pháp điều chỉnh phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò, đưa ra các khuyến nghị góp phần thay đổi các chính sách giáo dục.”

2. Phân loại đánh giá kết quả học tập của HS

Có 3 loại đánh giá tương ứng với đầu vào, quá trình học tập, đầu ra của quá trình dạy học, đó là:

- Diagnostic assessment: Đánh giá chuẩn đoán/đánh giá ban đầu.
- Formative assessment: Đánh giá phát triển/đánh giá hình thành/đánh giá quá trình học tập của HS.
- Summative assessment: Đánh giá tổng kết.

Dưới đây, chúng tôi xin mô tả cụ thể từng loại đánh giá, bởi vì mỗi loại đánh giá sẽ có mục đích đánh giá, phương pháp đánh giá, công cụ đánh giá và đưa ra các khuyến nghị khác nhau.

2.1. Đánh giá chẩn đoán/ đánh giá ban đầu (Diagnostic assessment)

Theo B. Bloom, đánh giá chẩn đoán là một phần thiết yếu của việc giảng dạy có hiệu quả, đảm bảo chắc chắn cho việc truyền thụ kiến thức phù hợp với nhu cầu và trình độ của học sinh. “Chẩn đoán” trong giáo dục bao gồm cả việc nhận biết các thế mạnh và các tài năng đặc biệt của HS. Mục đích của chẩn đoán là vạch ra một kế hoạch giảng dạy để có thể loại bỏ các chướng ngại gây cản trở việc học tập của HS đồng thời phát huy các điểm mạnh của HS, ngăn chặn trước sự buồn chán và tự mãn của các em học khá. [1]

Ngô Cương cho rằng: “Đánh giá chẩn đoán là loại đánh giá được thực hiện trước khi một hoạt động bắt đầu, để kế hoạch thực hiện có hiệu quả hơn nên tiến hành dự toán, giám định cơ sở, điều kiện của đối tượng đánh giá. Mục đích của nó là, nhằm tìm hiểu cơ sở và tình hình của đối tượng đánh giá, tìm hiểu tư liệu thiết kế để giải quyết vấn đề, tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề, để dễ chỉ đạo.” [3]

Đánh giá chẩn đoán thể hiện sự ưu tiên đối với việc truyền thụ kiến thức. Một là, nó có thể hướng đến xác nhận “sự sẵn sàng” của một HS để bắt đầu nhập học. Hai là, đánh giá chẩn đoán có thể tập trung vào thái độ hoặc kĩ năng đã được nhận xét, phán định để làm điều kiện tiên quyết cho một khoá học hoặc một đơn vị bài học. Ba là, đánh giá chẩn đoán cũng để xem xét liệu HS đã thành thạo, nắm vững một số hay tất cả các mục tiêu, mục đích hay chưa để cho phép HS được chuyển tiếp lên một trình độ học vấn cao hơn. Cuối cùng, đánh giá chẩn đoán nhằm phân loại HS theo những đặc điểm nhất định - về sở thích, tính cách, trình độ giáo dục, năng khiếu, kĩ năng hay lịch sử học hành - được giả định có liên quan đến mục tiêu dạy học hay phương pháp truyền thụ kiến thức đặc biệt.

2.2. Đánh giá phát triển/đánh giá hình thành/đánh giá quá trình học tập của HS (Formative assessment)

Anthony J. Nitko, giáo sư người Mỹ đã từng sang Việt Nam tập huấn về đánh giá kết quả học tập của HS, quan niệm “formative assessment” là đánh giá phát triển/đánh giá quá trình học tập của HS. Theo ông, “đánh giá quá trình học tập của HS nghĩa là chúng ta đánh giá chất lượng thành tích của HS trong tiến trình học tập. Chúng ta tiến hành những đánh giá HS để có thể hướng dẫn các bước học tập tiếp theo của chúng. Khi GV đặt câu hỏi trong lớp để xem HS có hiểu bài hay không, GV sẽ nhận được thông tin để đánh giá tình hình học tập của HS, sau đó có thể điều chỉnh bài giảng của mình nếu HS không hiểu.” [7].

Ngô Cương cho rằng, loại đánh giá này có thể kịp thời nhận được các tin tức phản hồi, kịp thời điều tiết kiểm soát nhằm thu gọn khoảng cách giữa quá trình dạy học và mục tiêu, đồng thời, thông qua đánh giá để nghiên cứu tiến trình giảng dạy, có thể kịp thời cải tiến phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò. [3]

2.3. Đánh giá tổng kết (Summative assessment)

Đánh giá tổng kết là phán đoán giá trị về thành quả cuối cùng của một hoạt động nào đó trong một giai đoạn, một thời kì, nó cũng coi mục tiêu giáo dục được dự đoán trước làm tiêu chuẩn cơ bản, đánh giá mức độ đạt được mục tiêu của đối tượng đánh giá, tức là thành tựu hoặc thành tích cuối cùng.

Ưu điểm của loại đánh giá này là thuận tiện, dễ tiến hành, cũng khá khách quan, mọi người dễ tin phục. Nó vốn có tính chất kiểm nghiệm sự việc sau khi xảy ra, chỉ nhìn vào kết quả cuối cùng, không cần hỏi đến việc kết quả này hình thành như thế nào. Theo A. Nitko, “Đánh giá tổng kết kết quả học tập của HS có nghĩa là đánh giá chất lượng và trị giá thành tích học tập của HS sau khi quá trình học tập đã kết thúc.” [7].

* Phân biệt giữa đánh giá quá trình học tập của HS và đánh giá tổng kết (Formative assessment với Summative assessment)

Theo B. Bloom trong cuốn “Evaluation to improve learning”, các chuyên gia đánh giá giáo dục cho rằng, sự khác biệt giữa đánh giá tổng kết và đánh giá quá trình học tập dựa trên ba thuộc tính đặc trưng để phân biệt là mục đích, thời lượng khóa học và mức độ phổ quát của các câu hỏi trong bài thi thu thập dữ liệu cho công tác đánh giá. Ba thuộc tính trên không mang tính tuyệt đối, do đó có lẽ nên xem xét một vài ví dụ về sự khác biệt dựa trên mối tương quan giữa hai loại hình đánh giá này.

Mục tiêu của đánh giá quá trình không phải là chấm điểm hay cấp chứng chỉ cho HS mà nhằm định hướng cho các em cũng như GV tập trung vào những nội dung cần thiết để có thể làm chủ được kiến thức. Trong khi đó, đánh giá tổng kết lại khái quát hơn, nhằm vào kết quả mà HS đạt được sau toàn bộ khóa học, hoặc phần lớn khóa học. Đặc tính thứ hai trong ba đặc tính đã kể trên cũng góp phần làm sáng tỏ sự khác biệt giữa đánh giá tổng kết và đánh giá quá trình. Các bài kiểm tra quá trình được thực hiện thường xuyên hơn các bài kiểm tra tổng kết. Theo như mục đích đã được mô tả ở trên thì các bài kiểm tra quá trình được tiến hành ngay sau khi HS được làm quen với một kĩ năng hay một khái niệm mới. Bài kiểm tra tổng kết đánh giá khả năng HS vận dụng hàng loạt các kĩ năng và các khái niệm. Đặc tính thứ ba, mức độ phổ quát, giúp ta phân biệt hai phương pháp đánh giá này một cách sâu sắc hơn. Sự khác biệt ở đây chính là tính phổ quát hoặc chuyển giao. Đánh giá quá trình có mục đích quan sát những hành vi tiên quyết tiềm ẩn; trong khi đánh giá tổng kết lại tập trung vào các kĩ năng rộng hơn, được khái niệm hóa bởi cụm từ “xây dựng và diễn giải”. Giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết không khác nhau về phương pháp luận và logic cơ bản, cả hai đều được sử dụng để khảo sát giá trị của một đơn vị nào đó.

Chỉ bằng cách phân chia thời gian, tùy theo yêu cầu của người sử dụng và phương thức mang lại kết quả mà người ta phân biệt nghiên cứu đó là nghiên cứu quá trình hay nghiên cứu tổng kết. Hơn thế nữa, cùng một nghiên cứu, có thể xem là nghiên cứu đánh giá quá trình đối với người này nhưng lại là nghiên cứu đánh giá tổng kết đối với người khác [5].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benjamin S. Bloom, George F.Madaus and J. Thomas Hastings (1971, 2th copyright 1981), *Evaluation to Improve Learning*, by McGraw- Hill Book Company, New York.
2. Nguyễn Đức Chính, *Đo lường – Đánh giá kết quả học tập của học sinh, tài liệu giảng dạy*, Khoa Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
- 3 Ngô Cương, *Cơ sở đánh giá giáo dục hiện đại, tài liệu lưu hành nội bộ*, NXB Học Lâm, 2001.
4. *Đánh giá kết quả học tập ở Tiểu học*, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên Tiểu học, Dự án Phát triển Giáo viên tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005.
5. Trần Kiều (Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Bộ), *Nghiên cứu xây dựng phương thức và một số bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông*, mã số B2003-49-45TD, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, 2005.
6. Anthony J. Nitko, *Educational Assessment of Students*, 4th Edition, by Pearson Education, Inc., Upper Saddle River, New Jersey 07458, 2004.
7. Norman E. Gronlund, *Measurement and Evaluation in Teaching*, University of Illinois, The Macmillan Company, London, 1969.
8. Hoàng Đức Nhuận, PGS PTS Lê Đức Phúc, *Cơ sở lý luận của việc đánh giá chất lượng học tập của học sinh phổ thông*, Chương trình khoa học cấp Nhà nước KX-07-08, Hà Nội, 1996.
9. Đỗ Công Tuất, *Đánh giá trong giáo dục*, Tài liệu giảng dạy Đại học Sư phạm, 2005.
10. Từ điển Anh Việt.

SUMMARY

This article gives a common understanding of student's achievement assessment and assessment classification for use by teachers, administrators in the teaching process, including: initial assessment, formative assessment and summative assessment.

QUẢN LÝ DỰA VÀO NHÀ TRƯỜNG...

(Tiếp theo trang 17)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Luật Giáo dục 2005*, NXB Chính trị Quốc gia, 2005.
2. Daniel J Brown, *Decentralization and School-Based-Management – The Farmer Press*, 1990.
3. Caldwell, B.J, *School-Based-Management*, Education Policy Series, The International Institute for Educational Planning and The International Academy of Education, Paris and Brussels, 2005.
4. Caldwell, B. J. , *'Self-Management and the Public Good in School Education: Getting the Balance Right for Australia'*. Invited paper presented as a country report at an International Workshop on 'Leading and Managing Schools for Quality and Equity' organized by the Ministry of Education of Chile, Santiago, 1 – 2 April 2003. (Available at <http://www.edfac.unimelb.edu.au/dean>).
5. Cheng, Y, *School Effectiveness and School-Based-Management: a Mechanism for Development*, London, The Falmer Press, 2006.
6. Felipe Barrera-Osorio et al., *Decentralization Decision-Making in Schools: Theory and Evidence on School-Based-Management*, WB, 2009.
7. Trần Kiểm, *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2008.
8. Trần Thị Bích Liễu, *Quản lý dựa vào nhà trường: Con đường nâng cao chất lượng và công bằng trong giáo dục - NXB Đại học Sư phạm Hà Nội*, 2005.
9. Đào Văn Vy & Đặng Bá Lãm, *Quản lý dựa vào nhà trường: Khái niệm và khả năng vận dụng vào thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Quản lý Giáo dục - số 8 năm 2009.
10. Đào Văn Vy, *Phân cấp quản lý giáo dục: quan niệm, thực tiễn và những vấn đề đặt ra đối với GDPT - Tạp chí Khoa học Giáo dục - tr.45-51- Vol. 43, 2008.*

SUMMARY

Based on the clarification of the concept and the links of 'school-based management', the author made references to Vietnamese practices, applicability of 'school-based management' (incentives and disincentives) the author made 5 recommendations for quick introduction of 'school-based management' into Vietnamese schools.